

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

LÍ LUẬN VĂN HỌC

PHẦN 1

I. VĂN HỌC - KHOA HỌC NGHIÊN CỨU VỀ VĂN CHƯƠNG

1. Văn chương là gì?

Trong vòng mấy chục năm lại đây hai khái niệm "Văn chương" và "Văn học" bị dùng lẫn lộn. Cái gọi là Văn chương thì được dùng "Văn học" để thay thế. Còn cái gọi là "Văn học" thì được dùng "Khoa Văn học" hay khoa "Nghiên cứu văn học" để thay thế.

Sự lẫn lộn này không đơn thuần là lẫn lộn và tên gọi mà, lắm khi, dẫn đến sự hiểu lầm về bản chất.

Vậy, Văn chương là gì? Văn chương là khái niệm dùng để chỉ một ngành nghệ thuật - nghệ thuật ngôn từ (chứ không phải khoa học). Văn chương dùng ngôn từ làm chất liệu để xây dựng hình tượng, phản ánh và biểu hiện đời sống.

2. Văn học là gì?

Văn học là khoa học nghiên cứu về văn chương. Nó lấy các hiện tượng văn chương nghệ thuật làm đối tượng cho mình.

Sơ đồ về mối quan hệ giữa văn chương và văn học như sau:

Văn học (Văn chương (Đời sống

Quan hệ giữa văn chương và văn học là quan hệ giữa đối tượng và chủ thể, giữa nghệ thuật và khoa học; văn chương (nghệ thuật) là đối tượng của văn học (khoa học).

Lấy văn chương làm đối tượng, khoa nghiên cứu văn chương có nhiệm vụ thông qua việc nghiên cứu những hiện tượng văn chương để tìm hiểu nguyên nhân, quá trình phát sinh và phát triển của văn chương; tìm hiểu bản chất của văn chương, khám phá ra những qui luật nội tại của văn chương; tìm hiểu sự liên quan giữa văn chương và các hiện tượng khác của cuộc sống...

Khoa học nghiên cứu về văn chương hướng về nhiều lĩnh vực khác nhau của văn chương để nghiên cứu, do đó, nó bao hàm trong bản thân mình rất nhiều ngành, nhiều bộ môn khác nhau:

- Lí luận văn học.
- Lịch sử văn học.
- Phê bình văn học.

Ngoài 3 bộ môn chính trên, khoa nghiên cứu văn chương còn có một loạt các bộ môn khác:

- Phương pháp luận nghiên cứu văn học.
- Tâm lí học văn học.
- Xã hội học văn học.
- Thi pháp học.

Phương pháp luận nghiên cứu văn học có nhiệm vụ xác lập một hệ thống lí luận về phương pháp nghiên cứu văn chương.

Tâm lí học văn học có nhiệm vụ khảo sát những đặc điểm tâm lí trong hành động sáng tác của tác giả và trong hoạt động thưởng thức của độc giả.

Xã hội học văn học xem xét hoạt động tiếp nhận tác phẩm văn chương trong thực tiễn, tìm hiểu dư luận công chúng về các hoạt động văn chương.

Thi pháp học có nhiệm vụ nghiên cứu cấu trúc cùng các phương tiện và phương thức thể hiện nội dung trong tác phẩm văn chương.

Ngoài những bộ môn trên, khoa nghiên cứu văn chương còn có hai bộ môn bổ trợ là văn bản học và thư mục học.

Văn bản học có nhiệm vụ giám định tính chính xác của văn bản văn chương.

Thư mục học là bộ môn chuyên về lập thư mục theo những yêu cầu và mục đích nhất định.

II- LÍ LUẬN VĂN HỌC LÀ GÌ?

1. Khái niệm.

Lí luận văn học là bộ môn có nhiệm vụ nghiên cứu những quy luật chung nhất của văn chương. Nó có nhiệm vụ thông qua việc nghiên cứu hàng loạt tác phẩm Đông - Tây, Kim - Cổ, tìm ra các quy luật chung nhất, cái bản chất chung của văn chương - cái mà bất kỳ tác phẩm nào được gọi là văn chương đều có sự tồn tại của nó.

Ví dụ: "Văn chương phản ánh đời sống bằng hình tượng", đó là đặc tính chung của văn chương. Như vậy, những tác phẩm ngôn từ nào không phản ánh đời sống thì không gọi là văn chương. Nhưng phản ánh cuộc sống mà không bằng xây dựng những hình tượng - tức là "những bức tranh về đời sống" - thì cũng không phải là văn chương. Chẳng hạn: những bài diễn ca như diễn ca điều lệ hợp tác xã nông nghiệp, hay những bài kiêu như: "Bài ca hóa trị" là không thuộc văn chương nghệ thuật. Vì chúng chỉ là những đoạn văn vần nhằm mục đích làm cho người ta dễ thuộc, dễ nhớ những điều khoản, những công thức. Chúng không có tính hình tượng. Trong lúc đó, Chiến tranh và hòa bình của Lev Tolstoi là bộ sử thi và là những bức tranh, là "tấm gương phản chiếu cách mạng Nga" những năm đầu thế kỷ XIX. Hoặc bộ Tấn trò đời của Balzac là bức tranh hiện thực sinh động về xã hội tư sản pháp cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX. Hoặc cuốn tiểu thuyết bằng thơ Truyện Kiều là bức tranh hiện thực sinh động về xã hội Việt Nam, những năm cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX. Chúng là những tác phẩm văn chương vì chúng phản ánh đời sống dưới dạng những bức tranh về đời sống.

2. Nhiệm vụ của lí luận văn học.

Lí luận văn học có các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Xác định bản chất xã hội của văn chương. Tức nó chỉ ra nguyên nhân hình thành và thúc đẩy văn chương phát triển; mục đích phục vụ của văn chương là gì; văn chương có tác dụng trong đời sống xã hội như thế nào...

- Xác định chức năng thẩm mỹ của văn chương. Trong quá trình cải tạo thế giới, đồng hóa thế giới, con người có nhiệm vụ đồng hóa thế giới về mặt thẩm mỹ. Tức là chiếm lĩnh các giá trị thẩm mỹ của thế giới và tạo ra cho thế giới các giá trị thẩm mỹ mới. Bất kỳ một hoạt động sáng tạo nào của con người cũng có thước đo thẩm mỹ. Marx nói: con người sáng tạo thế giới theo qui luật của cái đẹp. Vậy văn chương, cái đẹp mà nó biểu hiện và truyền thụ cho con người là gì? Và biểu hiện bằng cách nào? cách biểu hiện có gì khác với các hoạt động sáng tạo khác của con người? v.v...

- Xác định qui luật phản ánh hiện thực và đặc trưng của qui luật ấy. Giữa văn chương và đời sống xã hội có quan hệ gì? Quan hệ đó như thế nào? Đặc trưng của quan hệ đó được biểu hiện ra làm sao?

- Xác định nguyên tắc xây dựng hình tượng và điển hình. Là một bộ môn nghệ thuật, văn chương biểu hiện tính nghệ thuật của mình trước hết ở tính hình tượng. Tức là ở chỗ phản ánh đời sống không phải trực tiếp khái quát thành công thức, định lí mà gián tiếp qua hình tượng. Vậy hình tượng là gì? Giữa nó với công thức, định lí khoa học khác nhau ra sao. Giữa nó - những bức tranh về đời sống - và chính đời sống giống và khác nhau như thế nào? Tại sao? Bản chất, đặc trưng của hình tượng là gì?

- Xác định phương pháp phân tích tác phẩm văn chương với những tiêu chuẩn về nội dung và hình thức. Phân tích tác phẩm là làm gì và làm như thế nào? Những tiêu chuẩn nào được dùng làm căn cứ để phân tích.

- Xác định các loại và thể của văn chương. Thế giới văn chương rất phong phú, đa dạng. Từ trước tới nay, từ Đông sang Tây, ta không thể tìm thấy 2 tác phẩm nào giống nhau hoàn toàn. Tuy vậy, sáng tạo nghệ thuật không phải là tùy tiện, tùy hứng, mà là một công việc được tiến hành một cách có nguyên tắc, có căn cứ, theo một phương thức nhất định. Những tác phẩm có cùng một phương thức phản ánh, một cách thức

xây dựng tác phẩm sẽ được xếp vào một loại nhất định và trong từng loại sẽ có các thể.

- Xác định qui luật phát sinh và phát triển các trào lưu và phương pháp sáng tác. Sáng tác văn chương cũng như nhiều hoạt động nhận thức và sáng tạo khác của con người là phải có phương pháp, có nguyên tắc. Lí luận văn học chỉ ra những nguyên tắc tư tưởng - nghệ thuật bao quát của mối quan hệ giữa nghệ sĩ và thực tại đời sống trong quá trình xây dựng hình tượng.

3. Lí luận văn học với một số ngành nghiên cứu văn học, nghệ thuật.

3.1. Lí luận văn học với Lịch sử văn học

Lịch sử văn học là bộ môn nghiên cứu lịch sử của văn chương. Nó có nhiệm vụ nghiên cứu quá trình phát sinh và phát triển của các hiện tượng văn chương dân tộc để xác định đặc điểm, vai trò vị trí, ý nghĩa, tác dụng của chúng; vạch ra sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các nền văn chương, các giai đoạn văn chương, các hiện tượng văn chương.

Ví dụ: Quy luật phát sinh và phát triển của văn chương Việt Nam là gì? Sự giống nhau và khác nhau giữa nó với văn chương các dân tộc khác ra sao?...

Giữa lí luận văn học và lịch sử văn học có mối quan hệ mật thiết. Cả hai đều có cùng đối tượng là văn chương. Một bên sẽ nghiên cứu phương diện cấu trúc của văn chương, một bên khác nghiên cứu phương diện sinh thành của văn chương. Nhưng chúng quan hệ qua lại. Không có cái này thì sẽ không có cái kia và ngược lại. Cái này sẽ làm tiền đề cho cái kia và ngược lại. Nghĩa là nếu không có quá trình phát triển của văn chương thì cũng không thể có quy luật và đặc trưng chung của văn chương. Mặt khác, nếu không thấy được đặc trưng, quy luật chung thì cũng không chỉ ra được quá trình phát triển của văn chương.

3.2. Lí luận văn học với Phê bình văn học

Phê bình văn học là bộ môn chuyên phát hiện, phân tích bình giá các hiện tượng văn chương cụ thể mới ra đời theo quan điểm hiện đại.

Nó có nhiệm vụ cổ xúy những thành tựu văn chương theo một khuynh hướng nhất định; đồng thời, công kích những khuynh hướng trái ngược. Phê bình văn học còn có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ, gợi ý cho người thưởng thức và vạch rõ ưu khuyết điểm cho người sáng tác.

Ví dụ: Một tác phẩm văn chương nào đó mới xuất hiện, nhà phê bình có nhiệm vụ xem xét, định giá cho nó; giá trị nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật đối với đương đại và đối với truyền thống cũng như đối với thế giới ... Phê bình văn học và lịch sử văn học đều đề cập tới những hiện tượng văn chương cụ thể. Nhưng phê bình văn học đứng trên quan điểm hiện đại để bình giá một hiện tượng văn chương mới ra đời. Cho nên, tính hiện đại và tính thời sự là đặc điểm quan trọng của phê bình văn học. Còn lịch sử văn học, tính lịch sử lại là đặc điểm quan trọng. Nghĩa là nó nghiên cứu những hiện tượng văn chương đã xảy ra và trở nên ổn định. Người ta không thể tìm thấy gương mặt toàn diện của một nền văn chương trong quá khứ hay trong hiện tại ở phê bình văn học, nhưng điều đó lại là yêu cầu bậc nhất của lịch sử văn học.

Phê bình văn học, lịch sử văn học đề cập tới những hiện tượng cụ thể, lí luận văn học nghiên cứu những quy luật chung nhất. Cho nên, phê bình văn học và lịch sử văn học sẽ cung cấp những nhận định khái quát cho lí luận văn học. Ngược lại lí luận văn học được xem như là bộ môn triết học cụ thể của văn chương. Nghĩa là nó cung cấp quan điểm, kiến thức cho phê bình văn học. Cũng trên ý nghĩa ấy, về cơ bản, lí luận văn học được xem như là môn phương pháp của phê bình văn học và lịch sử văn học.

3.3. Lí luận văn học và Phương pháp luận nghiên cứu văn học

Ngày nay, trong quá trình phát triển của mình. Khoa nghiên cứu văn học hình thành bộ môn mới: phương pháp luận nghiên cứu văn học.

Phương pháp luận nghiên cứu văn học có nhiệm vụ xác lập hệ thống những lí luận về phương pháp nghiên cứu văn chương. Nó chỉ ra sự vận dụng những quan điểm Mác - Lênin, những tri thức khoa học và phương pháp nói chung vào nghiên cứu văn chương và chỉ ra và chỉ ra phương pháp có tính chất đặc thù nghiên cứu văn chương.

Nghiên cứu văn học là một khoa học. Đã là khoa học thì không thể có phương pháp. Nếu không có phương pháp thì không thể có khoa học. Vì, phương pháp là con đường dẫn đến kiến thức. Nhưng giữa nhà khoa học xã hội và nhà khoa học tự nhiên, con đường dẫn đến kiến thức ấy là không giống nhau, mà là, có

tính đặc thù. Hệ thống lí luận những phương pháp nghiên cứu văn chương sẽ mở đường cho các nhà nghiên cứu văn học nhanh chóng tiếp cận với chân trời khoa học.

So với lí luận văn học, phê bình văn học, lịch sử văn học... thì phương pháp luận là khoa học của khoa học. Hay nói cách khác nó là loại siêu khoa học.

Các khoa học: lí luận văn học, lịch sử văn học, phê bình văn học... có phương pháp luận của mình. Đó là, phương pháp luận lí luận văn học, phương pháp luận lịch sử văn học, phương pháp luận phê bình văn học...

Đây cũng là tất cả lí do vì sao lí luận văn học là một bộ môn khó, trừu tượng, rất mới đối với học sinh phổ thông nhưng lại được bố trí vào học ngay đầu năm thứ nhất.

3.4. Lí luận văn học với Mĩ học

Theo Lukin, Mĩ học là khoa học về thẩm mĩ trong hiện thực, về bản chất và quy luật của nhận thức thẩm mĩ và hoạt động thẩm mĩ của con người, là khoa học về các quy luật chung của sự phát triển nghệ thuật [1]

Đối tượng của mĩ học là toàn bộ những quy luật cơ bản và phổ biến nhất của đời sống thẩm mĩ: tự nhiên, xã hội, nghệ thuật.

So với mĩ học, lí luận văn học chỉ là một ngành của khoa nghiên cứu một loại nghệ thuật. Mĩ học là khoa học phương pháp luận của lí luận văn học. Mĩ học sẽ trang bị cho người nghiên cứu văn chương nói chung và lí luận văn học nói riêng những cơ sở lí luận, những tiêu chí thẩm mĩ, sự định hướng cho lí luận văn học.

Chẳng hạn, một trong những vấn đề của lí luận văn học là lí giải về hình tượng văn chương. Muốn lí giải được điều này, lí luận văn học phải xem mĩ học đã giải quyết vấn đề hình tượng nghệ thuật như thế nào, rồi dựa vào đó mà lí giải hình tượng văn chương.

3.5. Lí luận văn học với Ngôn ngữ học

Ngôn ngữ học nghiên cứu mọi hoạt động ngôn từ của con người để xác định đặc điểm và quy luật của các ngôn ngữ dân tộc.

Như vậy, đối tượng của ngôn ngữ học là ngôn ngữ của dân tộc nói chung. Trong lúc đó đối tượng của lí luận văn học là văn chương nghệ thuật. Lí luận văn học có đề cập đến vấn đề ngôn ngữ, nhưng là ngôn ngữ văn chương nghệ thuật, với tư cách là chất liệu xây dựng hình tượng nghệ thuật. Hơn nữa, ngôn ngữ đối với lí luận văn học chỉ là một trong các phương diện của hình thức nghệ thuật.

III. LƯỢC SỬ LÍ LUẬN VĂN HỌC

Quá trình phát triển của lí luận văn học thực chất là quá trình phát triển của nhận thức con người đối với văn chương. Quan hệ giữa lí luận văn học với sáng tác văn chương là quan hệ nhân quả biện chứng. Lí luận văn học, vì vậy, đã hình thành từ lâu.

Lí luận văn học thực chất là vũ khí lí luận về văn chương, là vũ khí đấu tranh giai cấp. Có thể khẳng định rằng lịch sử lí luận văn học là lịch sử đấu tranh và phát triển để đi đến khẳng định của lí luận văn học duy vật cách mạng. Trên con đường đó, nó luôn luôn đấu tranh chống lại lí luận văn học duy tâm, phản động

Lí luận văn học nhân loại đã hình thành từ lâu: phương Tây, chí ít, có từ thời Hilạp cổ đại với hai nhà lí luận văn học đáng lưu ý là Platông và Aristôt; phương Đông (Trung Quốc) có từ thời Xuân Thu Chiến Quốc, với người đại biểu là Khổng Tử. Tuy vậy, chỉ có từ khi chủ nghĩa Mác ra đời với thế giới

quan duy vật và phương pháp biện chứng, lí luận văn học Mácxít ra đời mới khắc phục được tình trạng siêu hình, máy móc, không tưởng, thậm chí duy tâm, phản động trước đây và đã trở thành một khoa học thực sự chân chính.

1. Lí luận văn học trước C. Mác

1.1. Lí luận văn học phương Đông (Trung Quốc, Việt Nam).

Lí luận văn học phương Đông sớm phát triển trong xã hội nô lệ ở Ai Cập, Ấn Độ, Trung Quốc ...

a. Lí luận văn học cổ Việt Nam

Cho đến nay, tư liệu về lí luận văn học cổ Việt Nam chưa sưu tập được đầy đủ. Nhưng, dựa trên những tư liệu đã có, chúng ta có thể hình dung được rằng nền lí luận văn học cổ Việt Nam đã có từ lâu (chí ít cũng từ thế kỷ thứ X, cùng thời với việc xuất hiện văn chương thành văn) và khá phong phú. Sau đây là

điêm qua đôi nét về những vấn đề văn chương mà ông cha ta tập trung bàn đến:

- Về đối tượng và nội dung của văn chương:

Lê Quý Đôn viết: "... thơ có ba điều chính : một là tình, hai là cảnh, ba là sự ..."[1]

Nguyễn Văn Siêu viết: "Văn và đạo tuy khác tên, nhưng kỳ thực văn do đạo mà ra."

- Giữa văn chương và đời sống có mối quan hệ chặt chẽ:

Phan Huy Chú: "Xem đến văn thì biết được đạo."

Nhữ Bá Sĩ viết: "Văn chương là cái hiện trạng một thời đã làm nên nó."

- Về tính chất và chức năng của văn chương: Tính chân thực là yêu cầu quan trọng nhất của văn chương.

Lê Quý Đôn: "Ba trăm bài thơ trong "Kinh thi" phần nhiều là của nông dân, phụ nữ làm ra, mà cũng có văn sĩ đời sau không theo kịp. Như thế là vì nó chân thực." [1]

Ngô Thời Nhậm cho rằng thơ "Chỉ cốt ở thuần hậu, giản dị, thẳng thắn, không giả dối, xảo trá ..."

- Chức năng nhận thức của thơ, văn được nhấn mạnh:

Ngô Thì Sĩ viết: "Văn chương có quan hệ đến đời mà đạo khiến người tài phải coi việc giáo hóa là trước nhất."

Ngô Thì Nhậm viết: "... rớt cuộc chú trọng ngăn chặn điều xấu, bảo tồn điều hay mới là đặc sắc chính của thơ vậy".

- Về tương quan giữa nội dung và hình thức: Nội dung và hình thức phải hài hòa, nhưng nội dung chiếm vị trí ưu tiên.

Nguyễn Đức Đạt viết: "Ngày xưa, quân tử lấy lí làm xương cốt, lấy văn làm da thịt, xương cốt nhiều quá thì cứng rắn, da thịt nhiều quá thì yếu ớt. Da thịt và xương cốt phải xứng nhau hơn, không được thế thà cứng rắn còn hơn yếu ớt".

- Về kế thừa truyền thống và tiếp thu nước ngoài; chống tư tưởng nệ cổ:

Nguyễn Trường Tộ viết: "Đến ngày nay còn nhiều người không lĩnh hội được cái sự thể biến thiên qua đời xưa và đời nay mà lại cực lực ngợi khen thời thượng cổ, cho rằng đời sau không theo kịp, họ làm gì cũng muốn trở về xưa. Bọn Tống nho làm cho nước nhà lầm đường và trở thành ủy mị không thể chấn hưng được là vì thế. Thật rõ đời xưa mọi việc đều kém xa đời nay. Kẻ trí giả không ngoài cổ về dĩ vãng mà chỉ chăm lo việc tương lai." [1]

- Chống nô lệ nước ngoài:

Hoàng Đức Lương viết: "Một nước văn hiến, xây dựng đã mấy trăm năm, lẽ đâu không có quyền sách nào để làm gốc rễ, mà phải tìm xa xôi để học thơ văn đời nhà Đường, như thế chẳng đáng thương xót lắm sao!"

Nguyễn Hành viết: "... cầu ở nước ngoài sao bằng tìm ở nước nhà".

- Về người sáng tác: Người sáng tác phải có tài năng, hiểu nhiều biết rộng.

Lê Hữu Kiều viết: "Người làm thơ hay được như vậy tất phải là người tài hoa, tính tứ vượt bậc, bụng dạ chung đúc bao la mà lại là người có học vấn đầy đủ, kiến văn rộng rãi".

Người sáng tác phải lịch lãm, từng trải.

Phan Huy Vịnh: "Không ai là không nhờ du lịch muôn dặm mà sau đó mới tới được cõi thần diệu".

Còn rất nhiều vấn đề khác về văn chương mà cha ông ta bàn đến, nhưng không có điều kiện để trình bày hết ở đây.

Trong điều kiện còn rất thiếu thốn về tư liệu nên chúng ta chưa thể đánh giá đúng mức về qui mô và tính chất của di sản lí luận văn nghệ cổ của cha ông ta.

b. Lí luận văn học cổ Trung Quốc:

Lí luận văn học Trung Quốc cổ đại được thành tựu trong thời kỳ phong kiến. Do phát triển trong khuôn khổ chế độ phong kiến, triết học Trung Quốc chưa đạt đến chủ nghĩa duy vật triệt để và phép biện chứng, lê luáun văn hoüc Trung Quốc cổ dựa trên cơ sở ấy không có một trình độ khoa học cao. Tuy vậy, trong mấy nghìn năm phong kiến, Trung Quốc xuất hiện nhiều nhà lí luận văn nghệ đáng lưu ý: Khổng Tử, Lưu Hiệp, Bạch Cư Dị, Viên Mai ...

Khổng Tử (551 - 479 trước CN) là người đặt nền móng cho mỹ học và lí luận văn học Trung Quốc